TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN P** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 215/2018/QĐST-HNGĐ	*Q. P, ngày 16 tháng 03 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 124/2018/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

- Ông Phan Thanh H sinh năm 1982.

Địa chỉ: 93/10/10 Tân Kỳ T Q, phường N, quận P, Tp.H.

- Bà Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 93/10/10 Tân Kỳ T Q, phường N, quận P, Tp.H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Thanh H và bà Phạm Thị Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phan Thanh H và bà Phạm Thị Hồng N thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông H, bà N chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 126/2016 ngày 30/9/2016 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận P cấp cho ông bà không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung, về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: ông Phan Thanh H và bà bà Phạm Thị Hồng N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng lệ phí do ông H, bà N đã nộp theo biên lai thu số 0010651 ngày 06/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận P.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.Trường hợp, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng

cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.H;
- VKSND Q. P;
- THA DS Q. P;
- UBND P. N, Q. P, Tp. H;
- Lưu hồ sơ. (Mai H).

Phạm Thị Thu H